

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HSST

Ngày: 29/6/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Lục.

2. Ông Trương Văn Cần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Phương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tham gia phiên tòa:

Ông La Văn Xôm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Lò Văn B- sinh năm 1983 tại huyện T, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT: Bản H, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 3/12; Dân tộc: Lào; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông: Lò Văn K- sinh năm 1958 và bà: Lò Thị Đ- sinh năm 1962; Bị cáo có vợ là Vàng Thị P- sinh năm 1986 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Nghiện ma túy; Bị bắt, tạm giữ ngày 10/02/2018, tạm giam ngày 13/02/2018 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan : Vàng Thị P- sinh năm 1986.

Địa chỉ: Bản H, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

- Người làm chứng: Lò Văn Kh- sinh năm 1988.

Địa chỉ: Bản C, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt không lý do.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Công Hưởng- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 09/02/2018, Lò Văn B gọi điện thoại cho Lò Văn K, sinh năm 1988 trú tại bản C, xã N, huyện T hỏi mua ma túy sử dụng nhưng K nói không có rồi tắt máy. Sau đó, B về nhà lấy số tiền 6.000.000 đồng trong tủ quần áo (*đây là tiền do gia đình bán lợn*), mục đích mang đi mua ma túy về sử dụng. Sau khi lấy tiền của gia đình, B đi bộ ra đường quốc lộ 32 thuộc địa phận xã B, huyện T bắt xe khách đi đến ngã 3 đội 9, xã Phúc Than, huyện Than Uyên xuống rồi tiếp tục thuê xe ôm đi sang xã Minh Lương, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tìm mua Hêrôin. Đến xã Minh Lương, B tiếp tục đi bộ lên bãi vàng Minh Lương tại đây B gặp và đưa cho người phụ nữ dân tộc Thái (*không rõ nhân thân lai lịch*) toàn bộ số tiền 6.000.000 đồng, B và người phụ nữ thỏa thuận B trả công cho người phụ nữ mua hộ Hêrôin cho B số tiền 500.000 đồng còn 5.500.000 đồng là mua Hêrôin. Người phụ nữ đồng ý và nhận tiền đi khoảng một giờ đồng hồ thì quay lại đưa cho B 02 gói Hêrôin được gói bằng túi nilon màu đen, bên trong gói bằng túi nilon màu hồng. Mua được Hêrôin, B lấy một ít Hêrôin ra chia thành hai phần, một phần B sử dụng (hít), phần còn lại B gói lại bằng mảnh giấy bạc màu trắng cất trong túi quần bên trái. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, do không đón được xe khách về nên B gọi điện thoại bảo K sang nhà B lấy xe mô tô để sang xã Minh Lương, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai đón B, K đồng ý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì K đến nơi, K điều khiển xe mô tô chở B đi về, khi đi qua dốc Khâu Co, huyện Văn Bàn thì B nói là tao vừa mua được ít Hêrôin tao dùng rồi còn thừa một ít cho mày dùng. Sau khi sử dụng Hêrôin xong, K tiếp tục điều khiển xe chở B về. Đến hồi 23 giờ 38 phút cùng ngày B và K về đến khu 26, thị trấn Tân Uyên thì bị Công an huyện Tân Uyên phát hiện bắt quả tang Lò Văn B đang tàng trữ trái phép 02 gói Hêrôin bên ngoài được gói bằng túi nilon màu đen, bên trong được gói bằng túi nilon màu hồng có tổng khối lượng 12,48 gam.

Hồi 08 giờ 15 phút ngày 10/02/2018 tại công an huyện Tân Uyên tiến hành lập biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu vật giám định và niêm phong vật chứng: Số chất bột khô, màu trắng đục, vón cục thu giữ của Lò Văn B có khối lượng là 12,48 gam (mười hai phẩy bốn mươi tám gam).

Tại kết luận giám định số 114 ngày 14/02/2018, của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu Kết luận: *Số chất bột khô, màu trắng đục, vón cục thu giữ của Lò Văn B gửi đến giám định là Heroine.*

Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Lò Văn B 12,48 gam Hêrôin đã gửi giám định 0,24 gam hiện còn lại 12,24 gam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu xanh; 01 xe mô tô biển

kiểm soát: 25B1 – 358.26 màu sơn trắng – đỏ, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius. Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lò Văn B.

Quá trình điều tra xác định được chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của vợ chồng Lò Văn B và Vàng Thị P, sinh năm: 1986; HKTT: Bản H, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu, khi lấy xe đi mua Hêrôin Vàng Thị P không biết. Nên ngày 08/3/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Uyên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho đồng chủ sở hữu hợp pháp là bà Vàng Thị P.

Số vật chứng còn lại 12,24 gam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu xanh đang được bảo quản, quản lý tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Uyên. Việc thu giữ, tạm giữ vật chứng đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo Lò Văn B đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tích cực giúp đỡ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên điều tra khám phá một số vụ án về ma túy xảy ra trên địa bàn huyện góp phần giữ gìn an ninh trật tự chung và được cơ quan Công an huyện Tân Uyên có công văn số 108/CV ngày 23/5/2018 đề nghị Viện Kiểm sát, Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 BLHS.

Tình tiết tăng nặng: Bị can Lò Văn B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Tại bản cáo trạng số 19/CT- VKS- MT ngày 14/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên đã truy tố Lò Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên Tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Lò Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn B từ 3- 4 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng tịch thu 01 bì thư Công an huyện Tân Uyên màu trắng bên trong đựng 12,24 gam Hêrôin còn lại sau giám định để tiêu hủy; 01 chiếc điện thoại di động NOKIA vỏ màu xanh bán sung quỹ Nhà nước; nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo. Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, bản luận tội của Viện kiểm sát, không bổ sung gì chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh mà VKS truy tố và đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự giảm nhẹ dưới khung hình phạt cho bị cáo, đề nghị trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại NOKIA và miễn án phí cho với bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Tại phiên Tòa và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, biên bản khám xét, kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của người làm chứng, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án đã có đủ căn cứ kết luận: Ngày 10/02/2018 Lò Văn B đã tàng trữ 02 gói Hêrôin có tổng khối lượng 12,48 gam mua về với mục đích để sử dụng.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, đó là chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi phạm tội của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chất ma túy không những trực tiếp hủy hoại sức khỏe con người, làm suy thoái giống nòi, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia mà còn là nguyên nhân chủ yếu làm gia tăng tội phạm khác.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Trong quá trình điều tra bị cáo đã tích cực giúp đỡ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên điều tra khám phá một số vụ án về ma túy xảy ra trên địa bàn huyện góp phần giữ gìn an ninh trật tự chung và được cơ quan Công an huyện Tân Uyên có công văn số 108/CV ngày 23/5/2018 đề nghị Tòa án, Viện Kiểm sát xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số và sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nên cần cho bị cáo được

hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của Pháp luật. Tuy nhiên xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và nhân thân bị cáo nghiện ma túy vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo tự cải tạo bản thân thành công dân tốt và cũng để đảm bảo cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thì bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản, là người nghiện ma túy và thuộc hộ nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc ma túy thu giữ trong vụ án: Lò Văn B khai mua 12,48 gam Hêrôin của người phụ nữ dân tộc Thái không rõ nhân thân, lai lịch tại xã Minh Lương, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, với giá 6.000.000đ. Quá trình điều tra không xác định được nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lò Văn K, Công an huyện Tân Uyên đã ra quyết định xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo là phù hợp.

[7] Xử lý vật chứng: Số Hêrôin còn lại sau giám định 12,24 gam là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động NOKIA đã qua sử dụng cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo của UBND xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn B 03 (ba) năm tù. Thời

hạn tù tính từ ngày tạm giữ 10/02/2018.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu 12,24 gam Hêrôin còn lại sau giám định để tiêu hủy; 01 điện thoại NOKIA vỏ màu xanh số IMEL 355243/124688/7 máy đã qua sử dụng để bán sung quỹ Nhà nước.

(Vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Tân Uyên và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Uyên ngày 18/6/2018).

3. Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu (01);
- VKS ND tỉnh Lai Châu (01);
- VKSND huyện Tân Uyên (01);
- Công an huyện + THAHS (02);
- THADS huyện (01);
- Bị cáo; người có QLNVLQ (02);
- Lưu HSVÀ (01);
- Lưu TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Bình